

NĂM ĐỨC TIN 2013 - HÀNH HƯƠNG CHÂU ÂU - ASSISI



Từ Rotondo đến Assisi khoảng 190km, đường lên dốc và lắm đèo cao uốn lượn, xe đi qua rất nhiều hầm xuyên núi. Tuyết vẫn còn phủ trắng nhiều ngọn núi cao. Thị trấn Assisi chìm trong sương mù, phố xá chập chùng theo triền núi, phong cảnh đẹp như bức tranh thủy mặc. 7 giờ tối chúng tôi đến nơi. Mưa rả rích và khí trời lạnh buốt.



Sau một đêm ngủ ngon lấy lại sức, sáng hôm sau chúng tôi đi tham quan nhiều Nhà thờ liên quan về cuộc đời 2 vị thánh nổi tiếng tại Assisi là Phanxicô và Clara.

Trên xe, hướng dẫn viên kể lại câu chuyện Thánh Phanxicô được nhận Năm Dấu Thánh.

“Sáng tinh sương ngày 14 tháng 9 năm 1224, tức là ngày lễ Suy tôn Thánh giá, trên đỉnh Alverna đã xảy ra một phép lạ tân kỳ. Lúc mặt trời gần dãi lên nên trời những tia sáng vàng tươi, Phanxicô quì tựa lưng vào một tảng đá, hướng về phương đông, mắt tuôn đôi hàng lệ, ngài than thở: “Lạy Chúa, trước lúc qua khỏi đời này, con chỉ xin

Chúa ban cho con hai ơn: một là, xin Chúa cho tâm hồn cũng như thể xác con cảm thông hết nỗi đau đến thể thân Chúa chịu trong giờ tử nạn; hai là, xưa kia khi Chúa tử nạn, Chúa yêu loài người tội lỗi chúng con đến độ nào, thì xin cho lòng con cũng được yêu Chúa đến độ ấy”. Bỗng vụt như làn chớp, một thiên thần Chí ái tự trời bay xuống. Sáu cánh chói loà. Hai cánh phủ đầu, hai cánh dương bay và hai cánh khép che toàn thân. Thiên thần hiện xuống đứng trên phiến đá, rõ hình một người chịu đóng đinh vào thánh giá. Thiên thần ấy chính là Chúa Giêsu tử nạn, mặc hình người hiện đến với Phanxicô. Ngài nhìn Phanxicô, đôi mắt như thiết tha, như thiêu cháy cả tâm hồn rồi vụt biến. Phanxicô, quy xuống, ngất đi. Khi bừng tỉnh dậy, ngài thấy tay chân đã bị đinh đóng thấu qua. Đầu đinh tròn và đen nổi rõ giữa lòng bàn tay và trên mặt bàn chân. Đinh đóng thấu qua tay chân, mũi đinh quắp lại trên lưng bàn tay và giữa gan bàn chân. Ngực bên phải, cạnh trái tim, dẫu một lưới đồng đâm qua còn nguyên nét, máu chảy rịn rịn thấm ướt đến tận lớp áo ngoài”.

Hướng dẫn viên cũng kể giai thoại về cuộc gặp gỡ giữa thánh nhân và con chó sói hung bạo tại Agodio.



“Khi thánh Phanxicô cư ngụ tại Agodio, có một con chó sói hung dữ đã xuất hiện, quấy nhiễu và gieo rắc tai hoạ cho mọi người. Mỗi lần đi ra ngoài, ai ai cũng phải trang bị khí giới sẵn sàng giao chiến với con thú dữ, có người sợ đến nỗi không dám ra khỏi nhà. Thấy vậy, ngày nọ thánh nhân quyết định đến chạm chán với con thú dữ, Ngài làm dấu thánh giá, đặt tất cả tin tưởng vào Chúa, rồi tiến thẳng đến trước mặt con vật. Vừa thấy thánh nhân, con vật nhe răng và chuẩn bị tấn công, nhưng thánh nhân không lùi bước. Ngài tiến lại gần, làm dấu thánh giá và gọi nó lại. Ngài nói với nó như trò chuyện với một con người như sau:

- Này anh sói, anh lại đây, nhân danh Chúa Kitô tôi truyền cho anh đừng hãm hại ai nữa.

Như một phép lạ, con chó sói hung dữ ngoan ngoãn khép miệng lại và quấn quýt bên thánh nhân, thánh nhân lại tiếp tục bài giảng như sau :

- Này anh sói, anh đã gây ra không biết bao thiệt hại cho vùng này, anh giết hại những tạo vật của Chúa mà không có phép Ngài, anh không những sát hại súc vật mà còn giết hại cả loài người là hình ảnh của Thiên Chúa nữa, anh đáng bị trừng phạt vì tội giết người, ai cũng ca thán kêu ca vì anh. Nhưng tôi, tôi muốn giàn hoà giữa anh và họ để anh không còn hãm hại ai nữa.

Thánh nhân vừa nói xong những lời đó thì con sói vạy mình ra chiều sấm hối và chấp nhận đề nghị của Ngài, thánh nhân nói tiếp :

- Này anh sói, hẳn anh thích được làm hoà với mọi người. tôi hứa rằng : bao lâu anh còn sống anh sẽ không bị đói khát nữa, anh có hứa với tôi là sẽ không hãm hại bất cứ người và vật nào nữa không ?

Con vật cúi đầu như đoan hứa, thánh nhân đặt tay trên nó và đại diện cho thị dân Agodio long trọng cam kết những lời Ngài vừa hứa với con chó sói.

Con chó sói đã được sống 2 năm tại Agodio, ngày ngày ra vào bất cứ nhà nào như chính nhà của nó, nó không làm hại ai mà cũng chẳng ai hãm hại nó, sau 2 năm, con vật qua đời giữa tiếng thương khóc của dân Agodio.

Giai thoại về con chó sói Agodio và bài ca vạ vật của thánh Phanxicô chứng minh ngài là hiện thân của hoà bình, là sứ giả của bất bạo động. Ngài giao hoà với vạn vật, với thiên nhiên, với chim trời, với núi rừng, với không khí, với nước non. Chỉ với một tâm hồn thanh thản và hài hoà với thiên nhiên với con người như thế mới có thể xây dựng hoà bình. Thánh Phanxico chính là vị sứ giả hoà bình.

Đến trạm dừng xe, chúng tôi thấy nổi bật tượng Đức Mẹ đứng trên cao mặt tiền Nhà thờ. Bức tượng mạ vàng Madonna degli Angeli "Đức Mẹ các Thiên Thần".

1. VƯƠNG CUNG THÁNH ĐƯỜNG ĐỨC MARIA CÁC THIÊN THẦN



Vương cung Thánh đường nằm ở vùng đồng bằng dưới chân đồi [Assisi](#). Sau khi chụp tấm hình chung đoàn tiến vào Nhà thờ. Bề ngoài trông đơn sơ nhưng bên trong rất rộng cùng với nhiều nhà nguyện nhỏ và nhiều bức tượng tranh ảnh nghệ thuật tuyệt đẹp.

Trong lòng Nhà thờ có “The Portiuncola”, nơi đây được coi như là nhà mẹ đầu tiên, nơi Thánh Phanxicô lập dòng Anh em hèn mọn.



Ngôi Nhà thờ nhỏ từ thế kỷ thứ 9 là [Porziuncola](#), nơi linh thánh nhất đối với các tu sĩ Phanxicô. Đây là nơi Thánh Phanxicô thời thanh niên tìm hiểu ơn gọi rồi từ bỏ thế gian để sống nghèo khó giữa những người nghèo và bắt đầu [phong trào Phan](#) Sinh.

Sau khi thánh nhân qua đời năm 1226, các tu sĩ xây dựng những túp lều nhỏ chung quanh Porziuncola. Năm 1230, một phòng ăn và một số tòa nhà kế cận được thêm vào. Theo dòng thời gian, những mái cổng nhỏ và những phòng ở của các tu sĩ được thêm vào chung quanh Porziuncola. Từ năm 1967 và 1969, trong khi khai quật, người ta đã phát hiện một số cơ sở dưới nền của ngôi Vương cung Thánh đường hiện tại.

Khi khách hành hương đến Assisi ngày càng đông để lãnh nhận “ân xá Assisi”, không gian nhỏ bé của Porziuncola đã không còn đủ sức chứa. Nhu cầu là cần phải xây dựng một ngôi nhà thờ mới kết hợp với Porziuncola. Theo lệnh của [Đức Giáo Hoàng Piô V](#) (1566-1572), các tòa nhà chung quanh Đền thánh bị tháo dỡ, trừ nguyện đường Transito và căn phòng nơi Thánh Phanxicô qua đời.

Ngày 25 tháng 3 năm 1569, khởi công. Vương cung Thánh đường này được xây dựng theo phong cách Mannerist đến 1679 mới hoàn thành.

Phong cách Mannerist, tiền thân của [phong cách Baroque](#). Hai kiến trúc sư nổi tiếng là [Galeazzo Alessi](#) và [Vignola](#) thiết kế. Công trình xây dựng tiến triển chậm chạp do thiếu tiền liên tục vì chỉ nhờ vào sự đóng góp địa phương. Mái vòm nằm trên cái trống hình bát giác với tám cửa sổ và những đường gờ trang trí chạy chung quanh, được hoàn thành năm 1667. Công trình xây dựng cuối cùng đã được hoàn thành vào năm 1679. Đến năm 1684, một tháp chuông đã được thêm vào. Ban đầu dự định có một tháp đôi, nhưng tháp thứ hai không được xây dựng.

Ngày 15 tháng 3 năm 1832, động đất đã phá hủy một phần nhà thờ. Đến năm 1836 tái thiết lại dưới sự điều khiển của kiến trúc sư [Luigi Poletti](#). Công trình hoàn thành vào năm 1840. Ông sửa lại mặt tiền theo phong cách [tân cổ điển](#). Khoảng năm 1924 - 1930, [Cesare Bazzani](#) đã đưa mặt

tiền thánh đường trở lại phong cách Baroque ban đầu. Điêu khắc gia Colasanti đã tạc bức tượng mạ vàng Madonna degli Angeli và đặt trên đỉnh đầu của mặt tiền nhà thờ vào năm 1930.

Ngày 11 Tháng 4 năm 1909, Nhà thờ đã được Đức Giáo Hoàng [Piô X](#) nâng lên hàng "Vương Cung Thánh Đường thượng phụ và là nhà nguyện của Đức Giáo Hoàng".

Nhà thờ với 126 mét dài, 65 mét rộng và mái vòm cao 75 mét.

Bên trong [Thánh đường](#) có gian giữa và lối đi hai bên với 10 nhà nguyện. Porziuncola nằm dưới mái vòm.

Nội thất Nhà thờ đơn giản nhưng thanh lịch với ít đồ trang trí, hoàn toàn trái ngược lối trang trí các nhà nguyện phụ. Gian giữa và các lối đi được xây dựng lại theo phong cách Doric tân cổ điển do Luigi Poletti thực hiện. Phần bán nguyện phía sau cung thánh là chỗ ca đoàn được làm bằng gỗ vào năm 1689 và được các tu sĩ Phanxicô tạc hình Nhà thờ Chính tòa và bàn thờ Giáo hoàng. Nhà nguyện của Transito có phòng nơi Thánh Phanxicô qua đời, vẫn còn được lưu giữ đến ngày nay.

Các nghệ sĩ lừng danh đã trang trí các nhà nguyện hai bên vào nhiều thời kỳ khác nhau. [Antonio Circignani](#) đã họa các bức tranh trong Nhà nguyện Thánh Anna (1602-1603). [Francesco Appiani](#) trang trí hai Nhà nguyện Thánh Antôn và Thánh Phêrô bị xiềng (1756-1760). [Ventura Salimbeni](#) trang trí Nhà nguyện Loại trừ Chúa (1602).

a. Đôi nét về cuộc đời Thánh Phanxicô.

Phanxicô chào đời vào khoảng cuối năm 1182, tại thành Assisi phía bắc Rôma. Cha của ngài là ông Phêrô Bênadônê, một thương gia chuyên nghề bán len dạ. Mẹ là bà Pica, một phụ nữ hiền đức. Cậu Phanxicô rất hào hoa, lại được gia đình giàu có nuông chiều, nên mặc sức ăn chơi phung phí. Mong công danh thôi thúc, Phanxicô theo bá tước Gauthie de Brienneur đi chinh phục vùng Apulia, gần thành Assisi. Nhưng ý Chúa nhiệm mầu đã khiến Phanxicô đau nặng và bắt buộc phải trở về quê hương. Lần này, tuy vẫn ăn chơi như trước, nhưng Phanxicô cảm thấy những thú vui xưa kia dần dần mất hết ý nghĩa. Thế rồi Phanxicô đi tìm lý tưởng cao đẹp hơn. Một hôm, lúc đang cầu nguyện trong nguyện đường Đamianô nhỏ bé, Phanxicô nghe tiếng Chúa phán ra từ cây Thánh Giá: “Phanxicô, con hãy đi sửa lại ngôi đền thờ của ta đang đổ nát!”. Phanxicô hiểu câu nói này cách nông cạn, nên tình nguyện đi xin từng viên đá đem về sửa lại các Nhà thờ cạnh Assisi. Trong hai năm, ngài đi hành khát, sống ẩn dật và sửa sang ba nhà thờ đổ nát trong miền Assisi: nhà thờ Thánh Đamianô, nhà thờ Thánh Phêrô và nhà thờ Đức Bà Porziuncola. Phanxicô chưa hiểu rằng, ngôi đền thờ mà Chúa muốn nói chính là Hội Thánh.

Ngày 24-2-1208, đang dữ lễ, Phanxicô nghe được đoạn Phúc Âm : “*Các con hãy đi rao giảng Tin Mừng... Các con đừng mang theo tiền bạc, bao gậy...*” (Mt 10,10). Phanxicô nhận ra tiếng gọi của Chúa, nên quyết tâm triệt để sống khó nghèo và theo Chúa trên con đường Thập Giá (Mt 19,21 ; Lc 9,1-6 ; Mt 16,24). Phanxicô công khai từ bỏ cha ruột của mình để thuộc trọn về Chúa. Ngài từ bỏ những cuộc vui chơi tiệc tùng với bạn bè để đi giúp những người phung cùi, những kẻ vô gia cư và những người bị xã hội khai trừ. Với tình yêu sự khó nghèo, Phanxicô yêu những

người nghèo, những bệnh nhân. Ngài nhìn thấy Chúa Giêsu ở nơi họ. Ngài chỉ muốn giống Chúa Giêsu cách trọn vẹn trong khó nghèo, trong tình yêu, trong sự giảng dạy và trong đau khổ.

Lối sống của ngài thu hút trước tiên hai anh bạn đồng hương: anh Bernadô Cantavalê giàu có và anh Phêrô Catanê, nhà giáo luật. Tiếp đó có 9 anh khác nhập đoàn. Họ trở thành 12 "người đền tội" và lữ hành, không nhà cửa hoặc nơi cư trú cố định. Lúc đầu Phanxicô soạn một ít quy luật sống và đã được Đức Giáo Hoàng Innôxentê III chấp thuận bằng miệng; cuối cùng, ngài viết ra bản Luật Dòng Anh em Hèn mọn và đã được Đức Giáo Hoàng Hônôriô III phê chuẩn năm 1223 bằng sắc dụ.

Phanxicô bị giằng co giữa một đời sống tận hiến cho sự cầu nguyện và một đời sống tích cực rao giảng Tin Mừng. Và ngài đã quyết định theo đuổi đường lối sau, nhưng luôn luôn trở về sự tĩnh mịch bất cứ khi nào có cơ hội. Ngài muốn đến truyền giáo ở Syria và Phi Châu, nhưng trong cả hai trường hợp ngài đều bị đắm tàu và đau nặng. Ngài cũng cố gắng hoán cải các vua Hồi Giáo ở Ai Cập trong lần Thập Tự Chinh thứ năm.

Trong những năm cuối cùng của cuộc đời ngắn ngủi (ngài từ trần khi 44 tuổi) ngài gần như mù và đau nặng. Hai năm trước khi chết, ngài được in năm dấu thánh, là những vết thương của Đức Kitô ở tay chân và cạnh sườn của ngài. Trong giờ phút cuối cùng, ngài lập đi lập lại phần phụ thêm của Bài Ca Anh Mặt Trời, "*Ôi lạy Chúa, con ca tụng Chúa vì người Chị Tử Thần.*" Ngài hát Thánh Vịnh 141, và khi đã đến giờ lìa đời, ngài xin cha bề trên cho ngài cởi quần áo ra để nằm chết trần truồng trên mặt đất, giống như Đức Giêsu Kitô.

Ngài qua đời vào ngày 3-10-1226. Đức Giáo Hoàng Grêgôriô IX đã phong ngài lên bậc hiển thánh vào ngày 16-7-1228.

b. Dòng nhất, dòng nhì và dòng ba

Gương sáng của anh em Phanxicô đã lôi cuốn Clara, cô thiếu nữ quý tộc mười tám xuân xanh. Ngày Chúa Nhật Lễ Lá năm 1212, cô trốn khỏi nhà thân phụ. Phanxicô cắt tóc cho cô như một dấu chỉ cô đã dâng hiến cho Chúa tại ngôi nhà nguyện nhỏ Porziuncula. Nhiều chị em khác đã theo gót Clara. Năm 1218-1219, Clara và chị em được Đức Giáo Hoàng chấp thuận cho sống trong sự khó nghèo của bậc tu kín. Dòng nhì Thánh Phanxicô đã phát sinh như thế, đó là dòng Chị em Thanh bần.

Giữa năm 1210 và 1211, hoạt động của Phanxicô phát triển lan rộng. Ngài gửi các bạn đồng môn đi khắp nơi để loan báo Đức Kitô nghèo khó, khiêm hạ và chịu đóng đinh, đồng thời mang đến hòa giải và bình an cho mọi người.

Năm 1221, một thương gia người Flôren Lukêgiô cùng vợ là Bônadôna đã được gương Phanxicô cuốn hút và xin được chia sẻ cuộc sống của các Anh em Hèn mọn trong khi vẫn ở lại trong bậc hôn nhân. Như vậy dòng ba Phan Sinh Tại Thế đã ra đời.

Căn tính của phong trào Phan Sinh là sống Phúc âm trong Giáo hội theo thể thức mà Phanxicô đã đề ra và tuân giữ, và đi rao giảng cho mọi tạo vật.

Dòng nhất Phan sinh đã trải qua một cuộc cải tổ sâu rộng. Từ đó dẫn đến ba khuynh hướng, làm phát sinh ba nhánh có pháp nhân độc lập nhưng theo cùng một luật sống. Ba nhánh có sự quản trị và cơ cấu riêng: Anh em Hèn mọn, Anh em Hèn mọn Tu viện và Anh em Hèn mọn Lúp dài.

Ba gia đình này đã phát triển như ba nhánh trên một cây vĩ đại duy nhất, với thật nhiều công tác, nhiều cuộc truyền giáo, nhiều vị tử đạo và nhiều công trạng. Sự kiện cả ba nhánh đều có các thánh và các chân phước đã nói lên điều đó.

Hiện nay Dòng Phan sinh có: 17.224 Anh em Hèn mọn trong đó 104 là Giám mục, hơn 586 tập sinh; 11.343 Anh em Lúp dài trong đó 86 là Giám mục; 4.514 Anh em Tu viện trong đó 11 là Giám mục. (x.ofmvn.org).

Rời Vương Cung Thánh Đường chúng tôi theo hướng Foligno đi khoảng 3 km đến Đền thờ Đức Maria Rivortorto là ngôi nhà đầu tiên của các tu sĩ Phanxicô.

2. NHÀ THỜ RIVORTORTO, gọi là Đền thánh Đức Maria ở Rivortorto.



Bước vào bên trong Nhà thờ, đang có thánh lễ. Thỉnh lạng tham quan. Ngay cửa chính, chúng tôi thấy có hai ngôi nhà cũ kỹ xây bằng đá, trần lợp tôn ximăng rất thấp. Đây là nơi các môn đệ đầu tiên của thánh Phanxicô trú ngụ, sau đó họ đi chuyển đến Porziuncola.

Trong ngôi nhà nhỏ bé này, Thánh Phanxicô đã triển khai, áp dụng và viết luật Dòng theo tinh thần đơn sơ, khó nghèo và cầu nguyện.

Năm 1209, từ nơi này, thánh nhân đã khởi hành cùng với 11 người bạn đến Roma yết kiến Đức Giáo Hoàng Innocentê III. Đức Giáo Hoàng đã chấp thuận bằng miệng Luật dòng của ngài. Đến năm 1223, Đức Giáo Hoàng Onorio III đã chuẩn y Luật dòng.

Hai ngôi nhà nhỏ này có lẽ không phải là hai ngôi nhà nguyên thủy vào năm 1200, nhưng là kết quả của việc tái cấu trúc lại ngôi nhà từ năm 1445 do tu sĩ Monk Francecco

Saccardo thực hiện. Linh mục Tổng đại diện ở Assisi đã cho phép xây dựng ngôi nhà nguyện để cử hành Thánh Lễ.

Ngôi nhà thờ hiện tại được xây dựng lại theo phong cách Gothic sau trận động đất năm 1854, nó thuộc quyền sở hữu của dòng Phanxicô thuộc phái Conventual (tuân thủ) có nhà dòng nằm bên cạnh.

Các cánh cửa được trang trí rất đẹp và trình bày những phép lạ của Rivortorto: Thánh Phanxicô đang chờ đợi để được hầu chuyện với Giám mục Guido II với hình ngài đang bay trên một toa xe ánh sáng từ các tu sĩ ở Rivortorto.

Chúng tôi tiếp tục thăm nhà thờ Thánh Đamianô, nơi thánh Phanxicô lập tu viện cho dòng Clara. Xuôi theo con dốc gần cây số, 2 bên đường là vườn ôliu, tôi thấy tu viện Đamianô đơn sơ và thanh thoát.

3. NHÀ THỜ THÁNH ĐAMIANÔ



Nơi đây, Thánh Phanxicô gặp gỡ Chúa Giêsu. Thánh nhân đã cầu nguyện tại San Damiano ngay tại thời điểm Nhà thờ bị hư hại. Thánh Phanxicô đã nhìn thấy hình ảnh [Chúa](#)



[Kitô](#) chịu đóng đinh sống động. Chúa với ngài: "Phanxicô, con không thấy ngôi nhà của Ta đổ nát hay sao, hãy đứng lên và khôi phục nó lại!". Thánh Phanxicô đã sửa chữa lại nhà thờ San Damiano. Sau đó, thánh nhân hiểu rằng sứ điệp của Chúa nói với ngài là phục hồi lại Giáo Hội hơn là sửa chữa ngôi thánh đường San Damiano.

Cây Thánh Giá mà từ đó Chúa Giêsu nói với Thánh Phanxicô được coi như là cây Thánh giá [Thánh Đamiano](#). Hiện nay cây Thánh giá đang được treo tại [Vương Cung Thánh Đường Thánh Clara](#).

Nhà thờ Thánh Đamiano nối liền với tu viện. Đây là Tu viện đầu tiên của [Dòng Thánh Clara](#), nơi Thánh nữ thiết lập cộng đoàn tiên khởi.

Chúng tôi thăm phòng nguyện, thăm nhà com nơi đặt bình hoa là chỗ ngồi hàng ngày của Clara. Lên gác thăm phòng ngủ thấy các Nữ tu sống khổ hạnh trong những phòng quá nhỏ bé nghèo nàn.

Từ Tu viện đi bộ lên dốc cao, rồi đi thang cuốn lên một dốc cao hơn chúng tôi đi đến Vương cung Thánh đường Clara.

4. VƯƠNG CUNG THÁNH ĐƯỜNG THÁNH CLARA

a. Đèn thờ





Vương cung Thánh đường Thánh Clara được xây dựng theo phong cách Gothic Ý giữa 1257 và 1265. Vật liệu kiến trúc là loại đá màu hồng được chiết xuất từ các mỏ đá của núi Subasio. Trong Đền thờ có những bức bích họa

quý giá với niên đại vào khoảng từ thế kỷ XII đến thế kỷ XIV.



Bên phải có nhà nguyện, nhiều người đang chiêm ngắm tượng Chúa chịu nạn. Theo truyền thống, tượng chịu nạn này đã mời gọi Phanxicô “vực dậy Giáo hội” ở Nhà thờ Thánh Đamiano.

Nhà nguyện này là di tích còn lại của ngôi Nhà thờ trước đó kính Thánh Giorgio.

Từ bên trái cung thánh có lối xuống tầng hầm. Nơi đây có phần mộ đặt thi hài thánh Clara. Ở đây lưu giữ một số di tích đặc biệt, trong đó có áo dòng của Thánh Phanxicô và tu phục của Thánh nữ Clara.

Từ quảng trường phía trước Đền thờ chúng tôi ngắm nhìn thung lũng Umbrian từ Montefalco tới Perugia trong ánh nắng lên đuổi bớt gió se lạnh đang thổi.

b. Tiểu sử Thánh nữ



Sinh năm 1194 trong một gia đình quý tộc, Thánh nữ được rửa tội mang tên thánh Clara tại Nhà thờ Chính tòa Rufino. Vài ngày trước khi sinh, mẹ của Clara khi đang cầu nguyện bỗng nghe một giọng nói với mình “con bà sẽ đem lại một luồng sáng, soi chiếu cho thế giới”. Vào đêm Chúa nhật Lễ lá ngày 18-03-1212, Clara một thiếu nữ xinh đẹp vừa tròn 18 tuổi đã lên theo thánh Phanxicô đến Porziuncola. Ngài cương quyết noi gương các tu sĩ Phanxicô, thê sống khó nghèo, tận hiến cho Thiên Chúa. Gia đình ngài hoảng sợ, dùng võ lực ép buộc ngài phải trở về nhà; nhưng một đêm kia, trong một hành động vừa có tính cách khôn khéo và vừa có ý nghĩa, ngài lên ra khỏi nhà qua "cánh cửa người chết" (cánh cửa nhỏ để khiêng người chết ra ngoài), và đến với các tu sĩ

Phanxicô. Trong một nhà nguyện nhỏ bé ở ngoại ô, thánh Phanxicô đã cắt mái tóc của Clara và trao cho ngài chiếc áo nâu thô kệch làm chiếc áo dòng. Sau đó, thánh nữ sống với các nữ tu dòng Bê-nê-đi-cô cho đến khi có thêm sự gia nhập của các phụ nữ khác, trong đó có cả người mẹ góa bụa của ngài và các phụ nữ thuộc gia đình quý tộc ở Florence. Cộng đoàn nhỏ bé ấy dần dà được biết đến dưới tên Các Chị Em Hèn Mọn.

Năm 1212, Phanxicô đã giúp Clara thành lập “dòng kín Thánh Clara”, còn gọi là dòng nữ Phanxicô hay dòng Các chị em nghèo khó Thánh Clara. Khi hội dòng được thành lập, thánh Phanxicô đề nghị Clara làm bề trên, nhưng ngài từ chối cho đến khi được hai mươi một tuổi. Các nữ tu trong dòng tận tụy trong việc cầu nguyện, chăm sóc bệnh nhân và thi hành việc bác ái cho người nghèo và người bị ruồng bỏ. Họ sống theo một quy luật khắc khổ hơn bất cứ nữ tu hội nào khác trong thời ấy, và tuyệt đối khó nghèo, cả về phương diện cá nhân cũng như cộng đoàn. Họ đi chân đất, không có giường, mà nằm trên các khúc gỗ được kết lại và chần mềm là vỏ cây gai dẹt thành. Gió mưa tha hồ lọt qua các vết nứt ở mái nhà cũng như vách gỗ. Họ ăn rất ít và không bao giờ ăn thịt. Thực phẩm của họ là tất cả những gì xin được. Bất kể sự khắc khổ của đời sống, những người theo Thánh Clara lại là những thiếu nữ xinh đẹp nhất Assisi và lúc nào họ cũng có niềm vui vì được sống gần Thiên Chúa. Chính Thiên Chúa đã gìn giữ họ khỏi sự nguy hiểm khi bọn lính hung dữ đến tấn công Assisi và dự định bỏ rập tu viện này trước hết. Lúc ấy, dù đang đau nặng, Thánh Clara đã gắng gượng quỳ xuống trước cổng, tay nâng Mình Thánh trong mặt nhật và ngài cầu xin, "Lạy Chúa, xin hãy gìn giữ các nữ tu mà con không thể nào bảo vệ nổi." Sau đó, dường như có tiếng trả lời: "Ta sẽ luôn gìn giữ họ," và đồng thời ngay lúc ấy, quân lính cảm thấy vô cùng sợ hãi và họ chạy tán loạn. Ngày nay vẫn còn lưu giữ câu chuyện kể này qua hình ảnh cửa sổ trên căn gác.

Thánh Clara làm bề trên tu viện trong 40 năm, nhưng có đến 29 năm ngài luôn đau yếu. Vậy mà lúc nào ngài cũng vui vẻ vì cho rằng đó là sự phục vụ Thiên Chúa. Nhiều người cho rằng các nữ tu đau yếu là vì quá khắc khổ. Ngài nói: "Họ nói chúng tôi quá nghèo khổ, nhưng một tâm hồn có được Thiên Chúa vĩnh cửu thì có thực sự nghèo hay không?"

Thánh Clara là người nữ đầu tiên viết luật dòng cho chị em mình. Năm 1252, Đức Giáo Hoàng Innocentê IV đã chính thức phê chuẩn luật dòng của Thánh nữ khi ngài tới ban phép lành cho Dòng "Clarisse" vào ngày 9-8-1253.

Thánh nữ qua đời vào ngày 11-8-1253. Đức Giáo Hoàng Innocentê IV cử hành lễ tang cho ngài. Chính Đức Giáo Hoàng không muốn hát bộ lễ cầu hồn, ngài cử hành nghi thức thánh lễ các trinh nữ. Chỉ hai năm sau, Clara đã được Đức Giáo Hoàng Alexander IV phong thánh.

c. Dòng Thánh Clara ở Việt Nam

Hiện nay hội dòng có khoảng 20.000 Nữ tu trong gần 900 đan viện trên toàn thế giới.

Năm 1935, có 8 Nữ tu từ đan viện Roubaix (miền bắc nước Pháp) sang lập đan viện tại Vinh. Các thiếu nữ từ từ tìm đến xin gia nhập đan viện. Năm 1950 vì chiến tranh nên các Mẹ và một số chị em Việt nam phải trở về đan viện Roubaix. Sau 22 năm tá túc tại Pháp, 4 chị Việt nam và 1 chị người Pháp đã trở lại tái lập đan viện Thánh Clara tại Thủ Đức vào ngày 27-9-1972. Đầu năm 2005 đan viện Thủ Đức (Quận 9) đã có một nhà con ở Xuân Sơn thuộc giáo phận Bà Rịa.

Linh đạo: sống theo thể thức Thánh Phúc âm trong Giáo hội, hoàn toàn sống đời chiêm ngưỡng, khó nghèo và huynh đệ.

Bổn mạng: Lễ Thánh Clara, ngày 11 tháng 8.

Địa chỉ :35 đường Đình Phong Phú - Kp 1 – P. Tăng Nhơn Phú B.Q 9 – Tp HCM - ĐT: 08 38 969 805

5. VƯƠNG CUNG THÁNH ĐƯỜNG THÁNH RUFINÔ

(Có giếng rửa tội nơi thánh Phanxicô và Clara đã được lãnh nhận Bí tích Thánh tẩy; trong Nhà thờ còn có tượng Pietà theo nghệ thuật của Đức vào thế kỷ XV).



Vương cung Thánh đường Thánh Rufino có tầm mức quan trọng trong lịch sử của dòng. Thánh Phanxicô, Thánh Clara và nhiều đệ tử ban đầu của Thánh nhân đã được rửa tội tại đây khi nghe Thánh Phanxicô rao giảng trong nhà thờ này. Năm 1209, Clara cảm động trước sứ điệp của Phanxicô rao giảng và thực hiện lời kêu gọi của ngài.

Nhà thờ được thiết kế theo phong cách Umbrian Roman và được xây dựng trên địa điểm có lưu giữ di tích của Giám mục Rufino tại Assisi, chịu tử đạo vào thế kỷ thứ III. Công trình khởi công từ năm 1140 theo thiết kế của [Giovanni da Gubbio](#). Các dòng chữ ở bên trong vòng cung sau cung thánh đã chứng thực điều này. Có thể cũng chính Giovanni là người đã thiết kế các cửa sổ hoa hồng trên

mặt tiền của Nhà thờ Đức Maria Maggiore vào năm 1163.

Năm 1228, trong khi đến Assisi để phong thánh cho Phanxicô, Đức Giáo Hoàng [Gregoriô IX](#) đã thánh hiến bàn thờ. Đức Giáo Hoàng [Innocent IV](#) đã khánh thành Nhà thờ được hoàn thành vào năm 1253.

Mặt tiền Nhà thờ theo phong cách Roma được xây dựng bằng đá lấy từ núi [Subasio](#). Đây là một ví dụ điển hình của phong cách các nhà thờ vào thế kỷ thứ 12 ở vùng Umbria.

Ở bên trong Nhà thờ, giếng rửa tội được đặt ở đầu cánh bên phải Nhà thờ, Thánh Phanxicô đã được rửa tội ở đây vào năm 1182. Thánh nữ Clara được rửa tội ở đây vào năm 1193. Giếng rửa tội được làm bằng một miếng đá granit cổ đại và có một cái đai sắt. Nhà [tam](#) bằng đất nung đỏ có từ năm 1882 nhân dịp kỷ niệm 700 năm ngày sinh của Thánh Phanxicô.

Cánh bên phải là Nhà nguyện Minh Thánh Chúa theo phong cách Baroque (bắt đầu năm 1541 và mở rộng năm 1663), 9 bức tranh tường được cho là vào thế kỷ 17 do họa sĩ [Andrea Carlone](#) thực hiện.

Ngôi Nhà nguyện Đức Mẹ An Ủi được xây dựng vào năm 1496.

Vào thế kỷ XIX, bàn thờ chính ở dưới mái vòm hình bát giác thời phục hưng nằm trên di tích của Thánh Rufinô. Ở hai bên có tượng cẩm thạch của Thánh Phanxicô và Thánh Clara do [Giovanni Dupré](#) thực hiện.

Có một vài bức tranh do [Dono Doni](#) vẽ: Các Thánh thờ lạy Đức Kitô (1555), ở hai bàn thờ hai bên có hai tác phẩm: Hạ xác Chúa (1562) và Chúa bị đóng đinh (1563).

Dưới Vương cung Thánh đường là hầm mộ với [quan tài](#) của một người Roma ngoại giáo từ thế kỷ thứ III. Nơi đây có hài cốt của Thánh Rufinô.

6. FRANCESCO PICCOLINO (nơi sinh của Thánh Phanxicô).



Nơi sinh của Thánh Phanxicô được xem như là một nơi linh thiêng. Sau năm 1250 một thời gian ngắn, Piccardo, con trai của Angelo và là cháu của thánh nhân, đã biến căn phòng lưu trữ này trong ngôi nhà của Thánh Phanxicô thành một nguyện đường. Đến năm 1281, ông đã tôn tạo bên ngoài với một mái vòm lớn. Vào khoảng đầu Thế kỷ thứ 14, dòng chữ Latin được khắc trên mái vòm theo phong cách Gothic này dòng chữ: Đây là nguyện đường có thời là chỗ cho bò và lừa, nơi đó Thánh Phanxicô, tâm gương của thế giới được sinh ra. Bên trong có những bức bích họa chồng lên nhau có niên đại từ cuối thế kỷ thứ 13 và hai thế kỷ kế tiếp đó.

7.VƯƠNG CUNG THÁNH ĐƯỜNG THÁNH PHANXICÔ, di sản thế giới.



Từ vương cung Thánh đường Clara đi bộ hơn cây số là đến Vương cung Thánh đường Thánh Phanxicô. Nổi bật trước mặt Thánh đường là quảng trường rộng xanh mướt những thảm cỏ.

Trong tư liệu từ trang web: ofmvn.org, tôi tìm thấy tư liệu lịch sử về Đền Thờ này.

Thánh Phanxicô Assisi qua đời ngày 3-10-1226 tại Porziuncula. Ngày hôm sau, 4-10, xác ngài được đưa về Assisi, và tạm thời được an táng trong nhà thờ thánh Georgiô. Anh Êlia đã viết một lá thư luân lưu cho Dòng, trong đó anh loan tin buồn về cái chết của Thánh Phanxicô.

Anh Êlia đã là Phó Tổng Phục vụ từ Tổng Tu nghị Lễ Hiện xuống 1221. Tại Tổng Tu nghị Lễ Hiện xuống 1227, ngày 30-5, anh Gioan Parenti, Tỉnh Phục vụ Tỉnh Dòng Tây Ban Nha đã được bầu lên thay anh Êlia và trở thành người kế vị Thánh Phanxicô trong vai trò Tổng Phục vụ Dòng Anh em Hèn mọn.

Cùng năm ấy, ngày 19-3-1227, Đức Hồng y Hugôlinô, Hồng y Bảo trợ Dòng, được bầu làm Giáo Hoàng, lấy hiệu là Grêgôriô IX. Một trong các ưu tiên của ngài là tôn vinh Thánh Phanxicô. Ngày 29-4-1228, ngài ra sắc dụ "Recolentes" trong đó ngài loan báo ý định của ngài là cho xây cất một ngôi "nhà thờ đặc biệt" để tôn vinh Thánh Phanxicô, trong đó thi hài Thánh nhân sẽ được cất giữ. Anh Elia được chỉ định làm kiến trúc sư điều hành công trình vĩ đại này, xây một tầng hầm đặt ngôi mộ và một ngôi nhà thờ tu viện.

Ngày 16-7-1228, Đức Giáo Hoàng Grêgôriô IX long trọng phong thánh cho Thánh Phanxicô tại Assisi, và ngày 19-7, sắc dụ phong thánh "Mira circa nos" đã được phổ biến. Trong cùng thời gian ấy, ngài đã đặt viên đá đầu tiên cho ngôi thánh đường mới mà ngài tuyên bố là sở hữu của Đức Giáo Hoàng, và ngài xin anh Tôma Xêlanô viết một cuốn tiểu sử chính thức về Thánh Phanxicô.

Năm 1230, tầng hầm mộ hoặc ngôi thánh đường tầng dưới đã hoàn tất. Hải cốt Thánh Phanxicô được rước về ngôi thánh đường mới ngày 25-5-1230 cách trọng thể. Anh Elia vội vã cất giữ hải cốt trong ngôi thánh đường mới mà Đức Giáo Hoàng tuyên bố là "caput et mater" (đầu và mẹ) của Dòng Anh em Hèn mọn.

Tại Tổng Tu nghị Lễ Hiện xuống 1230, anh Êlia toan tính nắm lấy việc quản trị Dòng, nhưng anh em bầu lại Anh Gioan Parenti. Một ủy ban đã được thành lập trong đó có anh Antôn Padua, đi Rôma xin Đức Giáo Hoàng Grêgôgiô IX một lời giải thích chính thức về Bản luật và Di chúc của Thánh Phanxicô. Đức Giáo Hoàng trả lời bằng sắc dụ "Quo elongati" (28-9-1230), qua đó, cùng với nhiều điều khác, ngài tuyên bố rằng bản Di chúc không buộc anh em phải tuân giữ như một bản phận, và anh em được phép có một "người trung gian" (nuntius) và "những bạn thiêng liêng" để họ cung cấp cho anh em những nhu cầu cần thiết hằng ngày như Bản luật chung kết ấn định, tuy nhiên anh em không được sở hữu gì, nhưng chỉ được "sử dụng hợp với lời khẩn nghèo khó" (usus pauper) những gì anh em đã nhận được.

Tại Tổng Tu nghị Riêti, 1232, Anh Êlia Bombarone được bầu làm Tổng Phục vụ. Anh đã hoàn tất việc xây cất Vương cung Thánh đường Thánh Phanxicô. Một tổng thể kiến trúc to lớn gồm cả một Tu viện rộng rãi cho anh em (Sacro Convento), và nhà ở của Đức Giáo Hoàng.

Chiều dài Đền thờ 80 mét, chiều rộng 50 mét, chiều rộng gian giữa 18 mét. Từ năm 2000, Unesco đã công nhận Đền thờ này là Di sản thế giới.

Vương Cung Thánh Đường Giáo Hoàng mang tên Thánh Phanxicô (Basilica Sancti Francisci Assisiensis) là Nhà thờ Mẹ của Dòng Phanxicô tại Assisi. Kế cận với Đền thờ là Tu viện Dòng Phanxicô.

Năm 1228 khởi công xây dựng Đền thờ bên cạnh một ngọn đồi gồm hai phần: Nhà thờ trên và Nhà thờ dưới. Có hầm mộ nơi để phần mộ của Thánh nhân. Phần trang trí bên trong của ngôi Nhà thờ trên theo phong cách Gothic ở Ý. Cả hai nhà thờ trên và dưới được trang trí với các bức bích họa do các danh họa thuộc trường phái La mã và Tuscan vào cuối thời Trung cổ, bao gồm các tác phẩm của Cimabue, Giotto, Simone Martini, Pietro Lorenzetti và của cả Pietro Cavallini. Đặc điểm này nói lên sự phát triển nghệ thuật Italia vào thời kỳ này.

Kiến trúc Đền thờ là một tổng hợp hai phong cách Roman và Gothic. Đền thờ có kiến trúc hình thập giá đơn giản, bên hông trái Nhà thờ có một tháp chuông theo phong cách Roman.



Nhà thờ dưới được xây dựng hoàn toàn theo phong cách Roman, không gian của Nhà thờ đã được mở rộng với một số nhà nguyện ở hai bên. Lối vào chính của gian giữa nhà thờ thông qua một ô cửa Gothic trang trí công phu được xây dựng giữa những năm 1280 và 1300.

Nhà thờ trên với mặt tiền gạch trắng và có một cánh cửa chính lớn theo phong cách Gothic. Phần phía trái của mặt đứng ta có thể nhìn thấy từ cả hai sân trước của Nhà thờ trên và Nhà thờ

dưới thì lại theo phong cách Baroque, khi Đền thờ này được nâng lên hàng Vương cung Thánh đường vào năm 1754.

Bên trong của Nhà thờ trên vẫn mang hình chữ thập theo sự thiết kế của thầy Elias

Đền thờ này mang đặc trưng của kiến trúc nhà thờ Ý, những bức bích họa có sớm nhất nằm ở Nhà thờ dưới. Có nhiều nghệ sĩ trong đó có những người nổi tiếng như Cimabue và Giotto, nhưng cũng có nhiều nghệ sĩ không được biết đến thực hiện những công trình nghệ thuật này.

Trên cung thánh mái vòm cung thứ hai có những bức tượng bán thân Chúa Giêsu đối diện với Thánh Phanxicô và Đức Trinh nữ đối diện với Thánh Gioan Tẩy Giả. Mái vòm cung ở cửa ra vào có bốn vị Tiến sĩ Giáo hội: Thánh Gregoriô đối diện với Thánh Giêrônimô, Thánh Ambrosio đối diện với Thánh Augustinô.

Phía tây của cánh ngang có nhiều bức bích họa của Cimabue trong đó có bức bích họa tráng lệ mang tên cuộc đóng đinh, trong đó Thánh Phanxicô quỳ gối tại chân cây Thánh Giá để tôn thờ cuộc Khổ nạn của Đức Kitô.

Có một loạt 28 bức bích họa do họa sĩ Giotto thời trẻ thực hiện dọc theo phần dưới của gian giữa. Họa sĩ này dựa theo tác phẩm *Legenda Maior* của thánh Bonaventure viết tiểu sử thánh Phanxicô (1266) để tái tạo lại những sự kiện lớn trong đời sống của thánh nhân. Những bức họa này mang nét sinh động như thể Giotto là chứng nhân những sự kiện chính này. Nhưng việc coi Giotto là tác giả những bức họa này còn đang trong vòng tranh cãi, người ta nghĩ rằng ít nhất có 3 họa sĩ riêng biệt sử dụng khái niệm nguyên thủy của Giotto để vẽ những bức họa này.

Mặt tiền của Vương cung Thánh đường có một cổng ra vào theo phong cách Gothic

Tu sĩ Êlia đã thiết kế Nhà thờ dưới như là một hầm mộ rất lớn giống như những phần mộ bằng đá cứng ở Syria.

Trên các cửa ra vào là một cửa sổ lớn kiểu hoa hồng, hai bên là hai cửa nhỏ hơn, người ta gọi chúng là "con mắt của ngôi nhà thờ đẹp nhất trên thế giới". Ugolinuccio da Gubbio (khoảng năm 1550) đã trang trí phần bên trái cánh cửa gỗ, còn một nghệ sĩ vô danh vùng Umbrian thực hiện phần cửa bên phải vào năm 1573. Chúng miêu tả những câu chuyện về đời sống của Thánh Phanxicô, Thánh Clara, Thánh Louis và Thánh Antôn. Trên bức tường bên trái của mái hiên là tượng bán thân của Đức Giáo Hoàng Benedict XIV đã ban cho nhà thờ này tước hiệu Vương Cung Thánh Đường Thượng phụ. Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI đã đổi tên Đền thờ này là Vương Cung Thánh Đường Giáo Hoàng của Thánh Phanxicô.

Cổng chính Nhà thờ dưới ăn thông ra một Quảng trường nhỏ, dọc hai bên quảng trường là hai hành lang có mái che và có hàng cột. Đức Chân phước Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã có sáng kiến tổ chức buổi cầu nguyện liên tôn mỗi năm một lần tại quảng trường này. Ngài mời đại diện các tôn giáo lớn trên thế giới đến cùng cầu nguyện với nhau cho hòa bình thế giới. Truyền thống

được các đấng kế vị tiếp tục cho đến ngày nay. Nhờ đó, nhiều người trên thế giới biết đến quảng trường nhỏ này trong khu vực nhà dòng cạnh Đền thờ.



Chúng tôi dâng lễ tại Nhà thờ trên. Cha Hoàng, đặc trách Trung Tâm Thánh Mẫu Tàpao Phan Thiết chủ tế và giảng lễ. Sau đó mọi người thỉnh lạng xuống Nhà thờ dưới quỳ cầu nguyện trước phần mộ thánh Phanxicô. Tham quan nhiều nhà nguyện nhỏ và những tác phẩm nghệ thuật độc đáo.

Từ trang web: ofmvn.org, tôi đọc thấy những tư liệu kể về những đóng góp của Dòng Phanxicô trong các đại học và công cuộc truyền giáo của Giáo Hội.

7. Anh Em Phan Sinh trong các Đại Học

Giữa thế kỷ XIII, Dòng Phan sinh đã trở nên một trong những tổ chức có trình độ bậc nhất của thế giới. Vào thời ấy, chức vụ "Lector" (giáo sư) là một trong những chức vụ được thiết lập trong Dòng. Toàn bộ các Tu viện đều nhắm trở thành những học viện cho anh em, nhất là ở các thành phố Đại học của Châu Âu.

Anh em đã đến Anh quốc năm 1224. Năm 1229, anh em đã có trường riêng ở Oxford. Anh em đã đến Paris từ năm 1219, và cũng năm 1219 anh em đã có trường riêng ở đây. Ở cả hai nơi này, anh em sớm bắt liên hệ với các giáo sư triều trong các Đại học. Họ đã coi các tu sĩ hành khất Đa Minh và Phan Sinh như một cản trở cho sự tiến thân của chính họ. Quả thực, các tu sĩ hành khất có một kiểu "Đại học" riêng của mình, với những giáo sư và sinh viên, những buổi thuyết giảng

và tranh luận riêng. Chẳng bao lâu, Anh em Thuyết giáo và Anh em Hèn mọn đã đạt được những ghế giáo sư trong Đại học, khi một số giáo sư triều như Gioan Thành Giles và Alexandre Halès lần lượt trở thành anh em Đa Minh và anh em Phan Sinh.

Năm 1250, Đức Giáo Hoàng Innôxentê IV truyền cho Đại học Paris phải trao "licentia docendi" (quyền dạy học) cho các tu sĩ có khả năng, những anh em này có thể trở thành những giáo sư đứng lớp. Các giáo sư triều chân chừ không chịu vâng phục, họ lo sợ vì cách thức anh em Đa Minh và anh em Phan Sinh thu hút các sinh viên đến trường mình. Anh Gioan Parma đã cố gắng làm dịu tình hình năm 1254. Nhưng vấn đề về những khuynh hướng theo Gioakim Flora trong Dòng Phan sinh đã phá hỏng các cố gắng của anh, nhất là sau khi anh Gêrardô Borgô San Donninô xuất bản cuốn "Liber introductorius". Guillaume Saint Amour đã tấn công các tu sĩ hành khất và đã được Tôma Aquinô và Bônaventura trả lời. Năm 1269, Gêrardô Abbeville cũng làm như thế và được trả lời bằng cuốn "Apologia pauperum" của anh Bônaventura và cuốn "Tractatus pauperis" của anh Gioan Peckham (1269-1270). Nicôla Lidior khơi lại cuộc tranh luận năm 1271 và anh Peckham đã đáp trả. Các giáo sư triều này phi bác sự nghèo khó tự nguyện, coi đó như một chọn lựa nguy hiểm, trái với những gì Đức Kitô và các Tông đồ đã dạy. Họ tấn công các tu sĩ hành khất, cho rằng các tu sĩ không có sở hữu của cải, nhưng sử dụng chúng thì cũng vậy.

Anh Raymond Faversham đã gia nhập Dòng Phan sinh ngay những năm đầu tiên anh em có mặt ở Paris. Sau khi trở thành anh em Phan sinh năm 1235, anh Alexandre Halès kéo theo một số sinh viên, trong đó có Rochella, Eudes Rigaud, Guillaume Melitôna và Bônaventura. Những anh em này đương nhiên kể vị anh làm giáo sư. Anh em ở tại St. Denis năm 1228, nhưng năm 1231 họ dời về khu phố Đại học và xây ngôi Tu viện lớn Cordeliers.

Các giáo sư Phan sinh ở Paris đạt được những vị trí quan trọng trong Giáo hội và Dòng. Anh Gioan Peckham trở thành Tổng Giám mục Cantobery và các anh Bônaventura, Matthêu Aquasparta, Arlottô Pratô và Gioan Murrôvallê trở thành Tổng Phục vụ, anh Phêrô Gioan Olieu là một trong những lãnh tụ của Anh em Thiêng liêng.

Trường Phan sinh ở Oxford phát triển với sự quan tâm riêng của anh Anbertô Pisor, Tỉnh Phục vụ Anh quốc, và với kinh nghiệm học vấn của anh Rôbertô Grossetête, Giám mục tương lai của Lincoln. Anh lãnh đạo trường phái Phan sinh từ năm 1229 đến 1235 và đã để lại cho anh em cả thư viện phong phú của anh. Trong số những anh em giáo sư Phan sinh nổi tiếng của Oxford phải kể đến anh Adam Marsh, Tôma York, Gioan Peckham, Richard Middletown, Guillaume Ockham, Roger Bacon. Anh em đến Cambridge năm 1225 và mở trường ở đó năm 1230.

Anh Antôn Pađua dạy thần học cho anh em ở Đại học Bôlôgna. Anh Raymond Faversham và Gioan Parma cũng là những giáo sư tại học viện này, nó luôn độc lập với Đại học, nơi không có phân khoa thần học. Nhiều học giả khác cũng ở tại Đại học Pađua năm 1222.

Ở Koln, anh em Phan sinh cũng có một học viện nơi đó anh Gioan Đun Scôt đã dạy một thời gian trước khi qua đời ngày 8-11-1308. Anh Gioan sinh tại Tô Cách Lan năm 1266 và gia nhập Dòng Phan sinh ở Dumfries. Anh học ở Oxford và đã được thụ phong linh mục ngày 17-3-1291 do tay Đức Giám mục Oliver Sutton ở Northampton. Anh sang Paris tiếp tục học từ 1293 đến 1297. Anh giảng dạy ở Oxford, Paris và Cambridge. Trong thời gian ở Paris, anh không ký vào một "libellus" chống lại Đức Giáo Hoàng Bônifaciô VIII nhằm bênh vực vua nước Pháp. Bởi đó, anh phải rời Đại học, nhưng anh trở lại vào năm 1266 theo chỉ thị của anh Gonsalvus Tây ban nha, Tổng Phục vụ, thầy cũ của anh. Năm 1308, anh được chuyển về Koln và qua đời ở đó. Việc tôn kính anh như một chân phước đã được Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô xác nhận qua tông thư "Ab immemorabile" ngày 6-6-1991. Anh Gioan Đun Scôt nổi tiếng với giáo thuyết liên quan đến vai trò phổ quát đã được tiên định của Đức Kitô và đặc ân vô nhiễm thai của Đức Maria.

8. Những cuộc truyền giáo đầu tiên của Anh Em Phan Sinh

Suốt hai thế kỷ XIII và XIV Châu Âu rơi vào tình trạng nguy hiểm khủng khiếp. Hồi giáo đã tiến chiếm toàn bộ Bắc Phi, Đất Thánh và bán đảo Ibêria. Một mối hiểm họa mới nổi lên từ trung tâm Châu Á, đó là đế quốc Mông cổ. Để tránh mối hiểm họa này, Giáo Hội được dùng làm công cụ để rao giảng sự cần thiết phải tổ chức các cuộc thập tự quân chống lại ngoại giáo. Đất Thánh đã thất thủ và bị chiếm. Vương quốc Latinh Giêrusalem kéo dài cách ềo uột thêm một thế kỷ (1099-1187). Một thế kỷ sau, năm 1291, thành trì cuối cùng của Kitô giáo ở Palestin, thành Acre, cũng bị thất thủ. Hình như chinh phục bằng vũ khí không phải là giải pháp cho sự ổn định chính trị và tôn giáo ở Châu Âu. Một phương pháp mới đã được đề nghị, phương pháp đối thoại và cùng chung sống trong hòa bình với người "Hồi giáo". Năm 1219-1220, Thánh Phanxicô sang Trung Đông với sứ mạng đem lại hòa bình. Trong Luật Dòng, Ngài dành một chương cho chủ đề về những anh em đến với người Hồi giáo và các dân ngoại khác.

Lịch sử các cuộc truyền giáo của anh em Phan sinh là một trong những thành công vẻ vang nhất của Dòng. Ở đây chúng tôi có thể nói sơ qua những bước đầu khiêm tốn và những anh hùng đi tiên phong làm nên lịch sử đó mà thôi.

Sự hiện diện của anh em Phan sinh ở Đất Thánh bắt đầu từ năm 1217, khi Tỉnh Dòng Syria đã được thiết lập, với anh Elia là Giám tỉnh. Chắc chắn vào năm 1229, anh em đã có một ngôi nhà nhỏ cạnh chặng thứ năm của Con đường Thương Khó. Năm 1272, quốc vương Bibars cho phép

anh em Phan sinh được lập cư ở Nhà Tiệc Ly trên núi Sion. Về sau, năm 1309, anh em cũng lập cư ở Mộ Thánh và ở Giêrusalem. Năm 1335, vua Rôbertô Napôli và hoàng hậu Sanxia Majoca đã mua Nhà Tiệc Ly và ban tặng cho anh em Phan sinh. Đức Giáo Hoàng Clémentê VI, qua trọng sắc "Gratias agimus" và "Nuper charissimae" (1342), đã công bố anh em Phan sinh là những người bảo quản chính thức các Nơi Thánh nhân danh Giáo Hội công giáo. Năm này đánh dấu sự khởi đầu chính thức của Hạt Dòng Thánh Địa của Anh em Phan sinh.

Sứ mạng này luôn vẫn là sứ mạng quan trọng nhất trong lịch sử của Dòng. Danh sách dài các anh em đã chịu tử đạo, bắt đầu vào năm 1391, với anh Nicôla Tavêlic và các bạn. Anh em Phan sinh bị trục xuất khỏi Nhà Tiệc Ly năm 1552, nhưng họ lập cư ở nhiều nơi Thánh khác nhau qua các thời đại.

Anh em Phan sinh đặt chân đến Bắc Phi năm 1219, khi anh Êgidiô đi Tunisi. Năm 1219, một nhóm sáu anh em lên đường đi Tây ban nha và Môrôcô. Sau khi anh Vitalis, người dẫn đầu, phải ở lại vì bệnh, anh Bêradô và các anh em khác tiếp tục hành trình, đầu tiên họ đến Bồ đào nha, rồi đến Môrôcô. Ngày 16-1-1220, họ chịu tử đạo ở Marrakesh. Thi hài của họ được rước về Coimbre, ở đây anh Antôn người Lisbonne, một linh mục kinh sĩ Dòng Thánh Augustinô, đã ngưỡng mộ chứng tá anh hùng của họ và đã quyết định gia nhập Dòng Phan sinh. Anh đã trở thành một trong những vị Thánh biết đến nhiều nhất, đó là Thánh Antôn Padua. Ít năm sau, một nhóm khác do anh Daniel dẫn đầu, từ Calabria ra đi, đã chịu tử đạo ở Ceuta.

Ở Angêri, tại cảng Bugia, một nhà truyền giáo Phan sinh khác, đã chịu tử đạo năm 1315. Lần này là một anh Phan sinh tại thế, anh Ramond Lulle, sinh tại đảo Majoca năm 1232. Anh thông thạo tiếng Ả rập, đi lại khắp vùng Cận Đông, thành lập các trường truyền giáo. Năm 1292, anh tự mình đi Bắc Phi lần đầu tiên. Anh trở về năm 1307 khi đã bị tra tấn dã man. Năm 1314-1315, anh quay trở về Bugia vào tuổi 82, để nhận phúc tử đạo.

Sự bành trướng của vương quốc Mông cổ là một mối nguy hiểm to lớn cho Châu Âu Kitô giáo. Năm 1206, Thành Cát Tư Hãn chinh phục Trung quốc, tây bắc Ấn Độ, Afghanistan, Georgia và miền nam Liên xô. Năm 1222 quân Mông cổ tiến vào Hungari, Ba lan và cả dọc duyên hải Đalmati. Đức Giáo Hoàng Innôxentê IV quyết định bắt liên lạc ngoại giao với Mông cổ, hy vọng ký kết được những thỏa ước hòa bình với họ. Để thực hiện công tác này, ngài đã chọn một anh em Phan sinh, anh Gioan Capistranô, là đặc sứ của ngài. Năm 1245-1246, anh Gioan khởi sự một chuyến đi dài sang Mông cổ và gặp Đại Đế. Anh đi qua con "đường nhung lụa" nổi tiếng để đến Trung quốc. Đại Đế Quynh Khê (Kujuk) phái anh trở về với Đức Giáo Hoàng, mang theo một bức thư riêng của ông. anh Gioan viết nhật ký về chuyến đi, gọi là "Lịch sử Mông cổ", giống như các nhà truyền giáo Phan sinh khác thường làm sau các chuyến đi sau này của họ.

Một nhà truyền giáo khác đi sang Viễn-Đông là anh Guillaume Rubruck. Anh lên đường năm 1253 theo đường bộ, băng qua Constantinôp và Crimê. Anh đến Karakorum, và anh nhận thấy đã có một số Kitô hữu phái Nestôriô ở trong vương quốc ấy rồi. Sau khi đã yết kiến Đại-Đế, anh Guillaume ra về. Anh ghi lại cuộc hành trình của anh để dâng lên vua Luy IX của nước Pháp, người đã phái anh đi và chịu mọi phí tổn. Trong thời gian đó, anh em Phan sinh cũng đã lập cư ở Georgia và Armênia.

Năm 1291 lại có một anh em Phan sinh khác, anh Gioan Montêcorvinô, đã đến với Đại Đế Mông cổ như một sứ thần của Đức Giáo Hoàng. Anh rời Riêti năm 1289. Lần này, anh đi theo con đường từ vịnh Ba Tư sang Ấn Độ, rồi đi đường biển vào Trung quốc. Đến Khambalik (nay là Bắc Kinh), anh được tin Đại Đế Kubilai đã qua đời, nhưng anh được vị hoàng đế mới tiếp đón tử tế. Anh Montêcorvinô ở lại thành phố ấy 34 năm, và được coi là sáng lập Giáo Hội ở Trung quốc. Năm 1309 anh được tấn phong là Tổng Giám mục Khambalik. Khi anh qua đời năm 1328, anh để lại một cộng đồng Kitô hữu rất phồn vinh.

Anh Ôđôricô Pardenone sang Mông cổ năm 1322, qua ngã Biển Đen, Armênia và Ba Tư, rồi sau đó theo đường biển từ Hormuz. Anh đến Khambalik và ở lại đó 6 năm. Trên đường trở về qua ngã Tibet và dãy núi Pamir, anh viết lại cuộc hành trình của anh.

Người cuối cùng trong danh sách những nhà tiên phong Phan sinh nổi tiếng đi sang Trung quốc, đó là anh Gioan Marinolli. Anh được phái sang vương quốc Cathay năm 1339 với tư cách là Đặc sứ của Đức Giáo Hoàng Bênêdictô XII.

9. Dòng Phanxicô tại Việt Nam

Năm 2009, Dòng Phanxicô mừng kỷ niệm 800 năm thành lập. Tại Việt Nam, Dòng mừng 80 năm hiện diện.

Phòng vấn linh mục Nguyễn Xuân Quý nhân dịp Năm Thánh Dòng Phanxicô (x.Vietcatholic 16-6-2009).

PV: Mừng 800 năm Thành lập Dòng và 80 Dòng hiện diện trên đất Việt, xin cha cho biết đôi nét về sự thành lập Dòng Anh Em Hèn Mọn tại Việt Nam?

Cha Quý: Dòng Anh Em Hèn Mọn Việt Nam được Linh mục Maurice Bertin OFM thành lập tại Vinh năm 1929. Sau nhà Dòng Vinh và Thanh Hóa, Cha Maurice Bertin OFM xây dựng tu viện Phanxicô Cù Lao năm 1939. Và Ngài ở đó cho đến khi qua đời vào năm 1968, hiện nay lăng mộ Ngài vẫn còn tồn tại bên đồi Cù Lao. Dòng tiếp tục phát triển theo hướng Nam và hiện nay, dòng đã trở về Vinh trên con đường tiếp tục phát triển về hướng Bắc. Trụ sở chính hiện nay đặt tại tu viện Phanxicô Đakao.

PV: Tình hình nhân sự của Dòng ở Việt Nam hiện nay ra sao?

Cha Quý: Toàn Tỉnh Dòng Việt Nam có được 193 Linh mục và Tu sĩ gồm: 140 khấn trọn, trong đó có 93 Linh mục. Số Tu sĩ khấn tạm là 53 và Tập viện trung bình mỗi năm đón nhận trên dưới 10-15 người. Con số tìm hiểu tập trung hàng năm khoảng 70 em. Gia đình Phan Sinh tại thế Việt Nam có khoảng 5.000 thành viên.

PV: Tại Nha Trang, Dòng đã thành lập và phát triển thế nào?

Cha Quý: Trước năm 1975, tại Giáo Phận Nha Trang, dòng Phanxicô có tu viện trên đồi và 3 trung tâm người Thượng tại Diên Khánh, Suối Dầu và Khánh Dương. Nhà Dòng cũng đã từng thành lập giáo xứ Thanh Hải và giáo xứ Vĩnh Phước, và từng thời gian đã phục vụ các giáo xứ Đồng Hộ, Ngọc Thủy, Lương Sơn. Các cơ sở từ thiện là nhà dưỡng lão Rù Rì và trại phong Núi Sạn. Về văn hóa, có trường Hưng Đạo.

Sau năm 1975, tu viện trên đồi tiếp tục sinh hoạt cùng với 03 Cộng Đoàn nhỏ Đồng Dài, Suối Dầu và Cư Thịnh. Dịp lễ Noel 1978, tu viện trên đồi trở thành cơ quan nhà nước. Cùng với 03 Cộng Đoàn vừa nói, Giáo Xứ Vĩnh Phước và Giáo họ Ngọc Thanh được củng cố bởi hai Cộng Đoàn mới thiết lập, và có thêm 02 Cộng Đoàn khác được thiết lập tại nhà thờ Phù Sa và tại Giáo xứ Thanh Hải. Một thời gian ngắn, nhà dòng được sai đến phục vụ Giáo xứ Dục Mỹ. Dòng đã chuyển giao Lương Sơn, Dục Mỹ, Phù Sa cho Giáo Phận.

Hiện nay, Anh Em Phanxicô hiện diện trong 07 Cộng Đoàn, phục vụ 04 Giáo xứ, 03 Giáo Họ, 02 điểm truyền giáo cho người sắc tộc. Dòng tại Nha Trang, như đã mô tả ở trên, có các sinh hoạt đa dạng, đúng với Linh Đạo của Dòng là không lựa chọn một công việc chuyên biệt cố định, nhưng đáp ứng mọi nhu cầu của Giáo Hội và xã hội địa phương ưu tiên phục vụ người nghèo về mọi phương diện.

PV: Hướng phát triển, kế hoạch thực hiện của Dòng miền Nha Trang trong thời gian sắp tới?

Cha Quý: Củng cố những gì đang thực hiện và đẩy nhanh hơn công tác Phúc Âm hóa. Tìm kiếm ơn gọi, đặc biệt vì lý do các cơ sở huấn luyện của dòng đều tập trung những nơi khác ngoài Giáo Phận Nha Trang như ở Sài Gòn, Thủ Đức, Bà Rịa, Đà Lạt...

PV: Xin cảm ơn cha và kính chúc Hội Dòng tiếp tục phát triển để phục vụ Giáo Hội và anh chị em như Thánh Sáng Lập Dòng hằng mong muốn.

Rời Assisi, chúng tôi đi Padova, nơi có Thánh Antôn hay làm phép lạ.

còn tiếp

Lm Giuse Nguyễn Hữu An